



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 61

Số 29 (119)

17 tháng 1 năm 2026

29 tháng Mười Một, Ất Ty

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Mạch nguồn yêu nước



2

Nhân lên
lòng tự hào dân tộc

3

Ngon lửa hồng
trong tim giới trẻ

Mạch nguồn yêu nước

■ GIANG LAM

Trong dòng chảy mãnh liệt của lịch sử dân tộc, lòng yêu nước luôn là mạch ngầm vĩnh cửu. Thời điểm này trong tâm thế hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, mạch ngầm ấy lại cuộn trào thành một làn sóng tự hào dân tộc, thấm đẫm từ đời thực đến không gian số. Đây là thời khắc mà mỗi người dân Việt Nam, từ Gen Z năng động đến các thế hệ tiền bối, biến niềm tin son sắt thành hành động cụ thể, trách nhiệm và sáng tạo, cùng Đảng viết nên thiên sử hùng cường của dân tộc.



Tuổi trẻ xã Kiên Đài hỗ trợ người dân làm thủ tục hành chính bằng phần mềm trên điện thoại.

"Trend yêu nước"

TRONG dòng chảy bất tận của lịch sử, năm 2025 đã khắc một dấu son chói lọi với hai sự kiện trọng đại A50 (50 năm

Giải phóng miền Nam) và A80 (80 năm Quốc khánh). Đó là những ngày tháng mà lòng yêu nước không chỉ nằm trong tim, mà đã bùng nổ thành những hành động cụ thể, rực rỡ và đầy kiêu hãnh.

Chúng ta chưa quên những đêm không ngủ của hàng vạn người dân xếp hàng chờ vào Lăng Bác, hay hình ảnh hàng triệu gia đình quây quần trước màn hình ti vi từ sáng sớm, hồi hộp dõi theo từng khối diễn binh, điều hành đầy uy nghiêm.

Chưa bao giờ, hai tiếng "Việt Nam" lại tạo nên những hiệu ứng thị giác và cảm xúc mãnh liệt đến thế trên bình diện quốc gia. Những ngày lễ lớn dân tộc, không gian mạng Việt Nam như được nhuộm đỏ bởi sắc cờ Tổ quốc. Hàng triệu người dùng mạng xã hội đã đồng loạt thay avatar đại diện, tạo nên một hiệu ứng đầy xúc động.

Giảng viên Xã hội học Nguyễn Diệu Linh, Trường Đại học Khoa học, xã hội và Nhân văn chia sẻ: "Đây là một sự chuyển dịch của ý thức hệ. Việc người dân, đặc biệt là giới trẻ, chủ động nhuộm đỏ mạng xã hội và không gian sống không phải là hiệu ứng đám đông đơn thuần. Đó là cách họ khẳng định, định danh quốc gia trong một thế giới phẳng đầy biến động".

Hay trào lưu "về cờ Tổ quốc trên mái nhà" tạo nên một làn sóng thể hiện tình yêu nước bằng tất cả niềm tự hào. Từ những tòa nhà chọc trời ở Thành phố

Hồ Chí Minh đến những bản làng đá tai mèo ở vùng cao Tuyên Quang; từ Cột cờ Lũng Cú (cực Bắc) đến đất mũi Cà Mau (cực Nam), hàng triệu lá cờ đỏ sao vàng được người dân tự nguyện treo lên, vẽ lên mái nhà, tạo nên những "công trình lòng Dân" đầy ấn tượng.

Thật vậy, "Trend yêu nước" không dừng lại ở hình thức. Nó là sự bùng nổ của sáng tạo nội dung số. Hàng loạt video clip về lịch sử Việt Nam đạt hàng triệu lượt xem trên TikTok, YouTube. Những thước phim về chiến thắng Điện Biên đã làm thay đổi hoàn toàn cách tiếp cận lịch sử của giới trẻ.

Trong bối cảnh hướng tới Đại hội XIV của Đảng, sự kiện chính trị trọng đại định hình tương lai đất nước, khái niệm yêu nước đang được mở rộng biên độ. Thế hệ Gen Z - những người sinh ra trong thời bình, lớn lên cùng công nghệ đang định nghĩa lại lòng yêu nước theo cách riêng. Thiên tai đi qua để lại những mất mát nhưng cũng làm bùng sáng một Việt Nam tử tế. Bên cạnh những chuyến xe cứu trợ xuyên đêm là sự vào cuộc lặng thầm mà quyết liệt của giới công nghệ. Điển hình như anh Từ Tất Huân và chị Nguyễn Thị Mai Anh (Hà Nội), những người đã thức trắng đêm biến những dòng code thành "trung tâm điều phối số", kết nối chính xác lời kêu cứu tại Thái Nguyên với các đội cứu hộ. Hành động ấy khẳng định: Yêu nước không nói suông, mà là dùng trí tuệ để

Chuyện

CUỐI TUẦN

Nhân lên lòng tự hào dân tộc

■ CHÚC HUYỀN

CHÀO mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, mảnh đất cội nguồn cách mạng Tuyên Quang lại bùng sáng niềm tự hào và kỳ vọng. Không dừng lại ở việc tri ân quá khứ, lòng yêu nước hôm nay được tinh kết thành sức mạnh nội sinh, chuyển hóa qua những phong trào hành động cách mạng cụ thể.

Trong dòng chảy lịch sử cách mạng Việt Nam, Kim Bình là địa danh có ý nghĩa đặc biệt khi vinh dự được lựa chọn là nơi tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng - Đại hội duy nhất được tổ chức ngoài Thủ đô Hà Nội. Từ mảnh đất này, những quyết sách quan trọng đã được thông qua, tạo tiền đề đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi đến thắng lợi. Dấu ấn Đại hội II không chỉ là niềm tự hào của Tuyên Quang, mà còn là biểu tượng sinh động của mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân.

Phát huy giá trị lịch sử ấy, trong các ngày lễ lớn của đất nước, từ các phường trung tâm đến các xã

vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới như Na Hang, Lâm Bình, Lũng Cú, Đồng Văn, Sơn Vi..., hình ảnh cờ Tổ quốc tung bay đã trở nên quen thuộc và thiêng liêng. Việc treo cờ Tổ quốc không còn là quy định hành chính đơn thuần, mà đã trở thành hành động tự giác, thể hiện niềm tin, niềm tự hào và ý thức trách nhiệm công dân của mỗi người dân trên quê hương cách mạng.

Cùng với không gian đời sống thực, tinh thần yêu nước ở Tuyên Quang còn lan tỏa mạnh mẽ trên không gian mạng. Nhiều hình ảnh, clip, bài viết hưởng ứng các "trend" tích cực về Tổ quốc, về màu cờ sắc áo, về các ngày lễ lớn được lan truyền rộng rãi. Đặc biệt, sự tham gia chủ động, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên đã góp phần đưa nội dung chính trị đến gần hơn với công chúng, nhất là thế hệ trẻ, bằng cách thể hiện mới mẻ, giàu cảm xúc nhưng vẫn đúng định hướng.

Các chương trình chính luận - nghệ thuật, các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng được tổ chức gắn với các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng đã trở thành nhịp cầu kết nối quá khứ với hiện tại. Qua lời ca, điệu múa, các tiết mục sân khấu hóa, những giá trị lịch sử và truyền thống cách mạng của quê hương được tái hiện sinh động, góp phần bồi đắp niềm tự hào dân tộc, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Hướng tới Đại hội XIV của Đảng, những việc làm cụ thể, thiết thực trên quê hương cách mạng Tuyên Quang đang góp phần nhân lên lòng tự hào dân tộc, chuyển hóa thành hành động. Khi lịch sử được trân trọng, hiện tại được hun đúc bằng niềm tin và trách nhiệm, đó sẽ là nền tảng tinh thần vững chắc để Tuyên Quang cùng cả nước vững bước trên con đường phát triển, hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc ■



Sinh viên Trường Đại học Tân Trào lan tỏa tình yêu nước.

Bảo vệ Đại hội XIV của Đảng không chỉ là nhiệm vụ của cơ quan chức năng, mà là trách nhiệm của mỗi công dân số. Trách nhiệm ấy thể hiện qua một cái nhấp chuột thận trọng, một nút "Report" (báo cáo) đối với các trang tin giả, và một trái tim nóng nhưng cái đầu lạnh.

PGS.TS Nguyễn Thế Kỷ, Chuyên gia cao cấp, Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương trong một lần trao đổi về văn hóa mạng đã nhận định: "Sức đề kháng của cơ thể xã hội trước tin giả chính là lòng yêu nước được trang bị tri thức. Khi mỗi người dân trở thành một bộ lọc thông minh, biết gạt đục khơi trong, thì không một luận điệu xuyên tạc nào có thể xâm nhập được. Đó là bức tường thành vững chắc nhất bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc".

Hướng về Đại hội XIV của Đảng, người dân Tuyên Quang nói riêng và cả nước nói chung đang mang trong mình tâm thế của những người kiến tạo lịch sử. Với trái tim yêu nước nồng nàn và lý trí sáng suốt, chúng ta tin tưởng tuyệt đối rằng: Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng ta, Việt Nam sẽ vững vàng vươn mình, viết tiếp thiên sử vàng trong kỷ nguyên mới.

bảo vệ đồng bào mình thực tế và hiệu quả nhất".

Từ ngày 1-7-2025, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, lực lượng đoàn viên đã trở thành "cánh tay nối dài" của chính quyền địa phương trong việc giúp người dân giải quyết nhanh chóng, chính xác các thủ tục hành chính, tiếp cận dịch vụ công trực tuyến... Từ đó, không chỉ mang lại sự hài lòng của Nhân dân mà còn phát huy được vai trò xung kích của tuổi trẻ. Chị Hà Thị Yến, Bí thư Đảng ủy xã Kiên Đài chia sẻ "Chúng em coi việc hỗ trợ người dân nhập liệu, số hóa giấy tờ là nhiệm vụ chính trị của mình, để chứng minh rằng trong bộ máy tinh gọn này, người trẻ chính là những mắt xích năng động nhất".

Hòa chung khát vọng dân tộc

Những ngày này, trên quê hương Cách mạng Tuyên Quang sôi nổi không khí hướng về Đại hội. Đợt sinh hoạt chính trị tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội đã thực sự trở thành dịp ý Đảng hòa quyền với lòng Dân. Tại các bản làng vùng cao hay ngay giữa những phố phường, Văn kiện Đại hội Đảng đã trở thành đề tài bàn luận sôi nổi trong các buổi họp chi bộ, các diễn đàn.

Trao đổi về chất lượng các ý kiến đóng góp, Tiến sĩ Nguyễn Quang Thắng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang nhận định: "Tôi thấy một sự chuyển mình mạnh mẽ trong tâm thế người dân. Thay vì chỉ kiến nghị những quyền lợi dân sinh trước mắt, đội ngũ trí thức và cả những đảng viên lão thành đã đi sâu hiến kế các vấn đề vĩ mô như: Chiến lược phát triển kinh tế xanh, cơ chế bảo vệ cán bộ dám làm, dám chịu trách nhiệm hay chuyển đổi số quốc gia. Khi người dân trăn trở cùng nỗi lo của Đảng, hiến kế cho đường đi của đất nước, đó chính là biểu hiện cao nhất của lòng yêu nước trong thời bình".

Khí thế chào mừng Đại hội được hiện thực hóa bằng các tranh kinh tế - xã hội rực rỡ năm 2025. Tuyên Quang bắt phá ngoạn mục với giá trị xuất khẩu khẩu tăng gần 80% (đạt 986 triệu USD), công nghiệp và nông nghiệp đều vượt đà tăng trưởng. Tinh đồn lực huy động 12 dự án chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng với tổng mức

đầu tư gần 28 tỷ đồng, khởi công đồng loạt 6 dự án Trường Phổ thông Nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở. Bên cạnh "kỳ tích" xóa hơn 15.000 nhà tạm cho hộ nghèo, du lịch Tuyên Quang cũng thăng hoa rực rỡ khi Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn được vinh danh là điểm đến văn hóa hàng đầu Thế giới; làng Lô Lô Chải, xã Lũng Cú - Làng Văn hóa du lịch cộng đồng tốt nhất Thế giới.

Hướng về Đại hội XIV, Tuyên Quang đang sôi nổi phong trào thi đua yêu nước. Đó không chỉ là việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, mà là khát vọng bắt phá để khẳng định vị thế tỉnh nhà.

Yêu nước nồng nàn và sáng suốt

Càng đến gần Ngày hội lớn của toàn Đảng, toàn Dân, các thế lực thù địch càng gia tăng chống phá với những thủ đoạn tinh vi. Không gian mạng, nơi chúng ta hằng ngày kết nối, sẽ chia bổn chốc trở thành một chiến trường thực sự. Những thông tin bịa đặt về công tác nhân sự Đại hội, những luận điệu xuyên tạc bóp méo tình hình kinh tế - xã hội hay phủ nhận thành quả của công cuộc đổi mới xuất hiện dày đặc dưới vỏ bọc "phản biện xã hội" hay "thông tin mật".

Tại Tuyên Quang, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được xác định là nhiệm vụ cấp bách. Thượng tá Phí Đức Hòa, Phó Trưởng Phòng An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm công nghệ cao, Công an tỉnh cho biết: "Trong kỷ nguyên số, mỗi tài khoản mạng xã hội là một cột mốc chủ quyền, mỗi người dùng phải là một chiến sĩ. Các thế lực xấu thường lợi dụng những kẻ hở, cắt ghép hình ảnh để tấn công vào niềm tin của người dân, đặc biệt là hướng vào giới trẻ và đồng bào vùng sâu vùng xa. Nếu lòng yêu nước thiếu đi sự tinh táo và tri thức, chúng ta rất dễ bị dẫn dắt, vô tình tiếp tay cho cái xấu".

Là một "thủ lĩnh" trong cộng đồng sinh viên, Nguyễn Văn Nam, Ủy viên BCH Hội Sinh viên, Chủ nhiệm Câu lạc bộ sinh viên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Trường Đại học Tân Trào nói: "Trước bất kỳ

một tin đồn thất thiệt nào về Đại hội hay về lãnh đạo, thay vì hoang mang chia sẻ, chúng em tìm đọc từ các nguồn báo chí chính thống như Báo Tuyên Quang, Báo Nhân Dân để đối chiếu. Sau đó, chúng em dùng chính những hình ảnh thực tế, những số liệu xác thực để bình luận, phản bác lại".

DIỄN ĐÀN

Ngọn lửa hồng trong tim giới trẻ

■ THIÊN THANH

HƯỚNG tới Đại hội XIV của Đảng, tinh thần yêu nước của thế hệ trẻ một lần nữa trở thành tâm điểm trong các cuộc đối thoại về vận mệnh và tương lai dân tộc. Trên quê hương Cách mạng Tuyên Quang, nơi mỗi tấc đất, tên bản đều gắn liền với những mốc son chói lọi của lịch sử - lòng yêu nước không chỉ là niềm tự hào về quá khứ hào hùng, mà đang chuyển mình mạnh mẽ thành khát vọng cống hiến trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Thực tế cho thấy, lòng yêu nước của giới trẻ ngày nay đã thoát ly khỏi những khái niệm trừu tượng để kết tinh thành ý thức trách nhiệm cụ thể. Trong nhịp sống hiện đại, "ngọn lửa hồng" không chỉ cháy trong những cuộc mít tinh, mà tỏa sáng ngay trong lao động và sáng tạo. Đó là hình ảnh những trí thức trẻ Tuyên Quang không ngại gian khổ, mang ánh sáng tri thức và công nghệ đến với các bản làng vùng cao; là tinh thần khởi nghiệp táo bạo của thanh niên nông thôn dựa trên tiềm năng thế mạnh của địa phương; hay sự tinh táo, sắc bén của những "chiến sĩ mạng" khi kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước những thông tin xuyên tạc.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, yêu nước còn đồng nghĩa với việc tự lực cánh sinh, nỗ lực chiếm lĩnh tri thức nhân loại để nâng cao vị thế đất nước. Với người trẻ, mỗi dòng code lập trình, mỗi sản phẩm OCOP đạt chuẩn, hay một công trình nghiên cứu khoa học đều là một viên gạch góp phần xây dựng đài vinh quang của Tổ quốc.

Tuy nhiên, để "ngọn lửa hồng" cháy bền bỉ và không bị lệch lạc, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cần những bước đi đột phá. Chúng ta cần thẳng thắn thừa nhận rằng, nếu chỉ dừng lại ở những bài học lý luận khô cứng, lòng yêu nước sẽ khó thấm thấu vào trái tim thế hệ trẻ. Giáo dục truyền thống trên quê hương cách mạng cần gắn liền với chuyển đổi số, sử dụng ngôn ngữ của thời đại để kể lại những câu chuyện lịch sử.

Đại hội XIV của Đảng không chỉ là một sự kiện chính trị trọng đại, mà còn là cột mốc định hình tâm hồn cho một Việt Nam phát triển, hiện đại. Đây là thời điểm vàng để tuổi trẻ xứ Tuyên khẳng định bản lĩnh và vai trò xung kích. Yêu nước này chính là biến lòng tự trọng dân tộc thành năng suất lao động, thành sự liêm chính trong công việc và khát khao vươn tới những đỉnh cao mới. Khi mỗi người trẻ đều mang trong mình lý tưởng cách mạng trong sáng cùng tư duy sáng tạo không ngừng, đó sẽ là nguồn lực nội sinh mạnh mẽ nhất để đưa Nghị quyết của Đảng nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Lòng yêu nước của thanh niên hôm nay chính là sự tiếp nối mạch ngầm lịch sử của cha ông bằng ngôn ngữ của hành động. Giữ mãi "ngọn lửa hồng" trong tim, tuổi trẻ Tuyên Quang đang cùng cả nước bước vào kỷ Đại hội mới với niềm tin sắt son, quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng phát triển, giàu đẹp, văn minh, xứng đáng với truyền thống vẻ vang của quê hương cách mạng.

GẶP GỠ CUỐI TUẦN



Phóng viên: Đồng chí có thể phân tích rõ tầm nhìn chiến lược của Đảng và Chính phủ trong công tác quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh của vùng Trung du và miền núi phía Bắc?

PGS.TS Bùi Hoài Sơn: Trung du và miền núi phía Bắc là một không gian phát triển đặc biệt của đất nước. Sự đặc biệt ấy không chỉ xuất phát từ địa hình hiểm trở, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt hay cơ cấu dân cư đa dạng, mà nằm ở vị trí chiến lược của vùng trong thế “phên giậu” quốc gia. Đây vừa là tuyến đầu về quốc phòng - an ninh, vừa là cửa ngõ giao thương quốc tế, đồng thời là kho tàng lớn về tài nguyên sinh thái, tài nguyên văn hóa và tài nguyên con người. Chính vì vậy, trong quy hoạch và phát triển vùng, Đảng và Chính phủ luôn xác định phát triển bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh là nguyên tắc xuyên suốt, không thể tách rời.

Trung ương xác định tầm nhìn chiến lược là phát triển hài hòa theo cấu trúc: “Kinh tế xanh - xã hội bao trùm - biên giới vững chắc”. Theo đó, quy hoạch không chỉ dừng lại ở bài toán hạ tầng hay phân bổ không gian sử dụng đất, mà là quá trình thiết kế lại không gian phát triển trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của từng vùng tiểu vùng gồm: vùng đồng bằng, vùng sinh thái, vùng biên giới và vùng di sản. Điểm đột phá trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ là chuyển mạnh từ tư duy “hỗ trợ, bù đắp” sang tư duy “khai mở tiềm năng”, lấy liên kết vùng làm trục phát triển, thúc đẩy hệ thống giao thông chiến lược, nâng cao năng lực logistics, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Qua đó, tạo nền tảng để người dân vừa là trung tâm thụ hưởng, vừa là chủ thể giữ bản sắc văn hóa, giữ rừng, giữ biên giới.

Phóng viên: Đảng ta xác định con người là trung tâm, là mục tiêu của sự phát triển. Theo đồng chí, trong chiến lược phát triển các tỉnh miền núi phía Bắc, những đột phá nào về nguồn nhân lực cần được ưu tiên?

Khai mở tiềm năng, kiến tạo phát triển bền vững

Trong bối cảnh Đảng và Chính phủ đang đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, quy hoạch và liên kết vùng, phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang có cuộc trao đổi với PGS.TS Bùi Hoài Sơn (ảnh bên), Ủy viên chuyên trách Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội để làm rõ tư duy chiến lược của Trung ương đối với vùng Trung du và miền núi phía Bắc; những đột phá cần ưu tiên về nguồn nhân lực, quy hoạch, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường, cũng như các định hướng cho tỉnh Tuyên Quang trong giai đoạn phát triển mới.



Bản sắc văn hóa các dân tộc là nền tảng cho Tuyên Quang phát triển bền vững.

PGS.TS Bùi Hoài Sơn: Nhất quán với tinh thần các nghị quyết của Đảng, chiến lược phát triển các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc phải bắt đầu từ bài toán nguồn nhân lực. Đó không chỉ là lao động có tay nghề, mà là con người toàn diện: có tri thức, bản lĩnh, kỹ năng số, sức khỏe, nền tảng văn hóa và niềm tin vào tương lai ngay trên chính quê hương mình. Theo tôi, có ba đột phá lớn cần được các địa phương ưu tiên. Thứ nhất, đột phá về giáo dục - đào tạo theo hướng đúng người, đúng việc, đúng nhu cầu địa phương. Miền núi không cần học theo mô hình đô thị, mà cần các chương trình gắn với kinh tế rừng, nông nghiệp đặc sản, du lịch văn hóa - sinh thái, công nghiệp chế biến và thương mại biên giới. Thứ hai, đột phá về đội ngũ cán bộ tại chỗ, đặc biệt là cán bộ cơ sở - những người trực tiếp “cầm tay chỉ việc” cho cộng đồng. Thứ ba, đột phá trong thu hút và giữ nhân tài, thông qua các cơ chế để người trẻ yên tâm lập nghiệp, cùng chính sách nhà ở, hỗ trợ khởi nghiệp, hạ tầng số và môi trường văn hóa, giáo dục đủ sức hấp dẫn, để miền núi không còn là nơi “đi để thoát nghèo”, mà trở thành nơi “ở để phát triển”.

Phóng viên: Phát triển nhanh nhưng bền vững, gắn

tăng trưởng kinh tế với bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường là yêu cầu xuyên suốt của Đảng. Theo ông, đâu là những vấn đề then chốt mà các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc cần đặc biệt lưu ý khi triển khai vào thực tiễn?

PGS.TS Bùi Hoài Sơn: Điểm mạnh của vùng nằm ở ba chữ “giàu”: Giàu tài nguyên tự nhiên, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, giàu tiềm năng phát triển bền vững. Nhưng nếu không có tư duy đúng, ba chữ “giàu” ấy cũng có thể trở thành ba “điểm nghẽn”: khai thác quá mức sẽ làm mất rừng; thương mại hóa cực đoan sẽ làm mất văn hóa; chạy theo tăng trưởng nóng sẽ làm mất môi trường sinh thái. Do đó, điều then chốt không phải là chọn giữa tăng trưởng hay bảo tồn, mà là thiết kế một mô hình tăng trưởng phát triển bằng chính chiều sâu văn hóa và sinh thái trở thành nguồn lực kinh tế.

Theo tôi, các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc khi cụ thể hóa chủ trương phát triển nhanh, bền vững cần lưu ý ba vấn đề. Thứ nhất, lấy quy hoạch làm “kỷ luật phát triển”, không điều chỉnh tùy tiện, không đánh đổi dài hạn để lấy lợi ích trước mắt. Thứ hai, bảo tồn văn hóa phải chuyển từ hình thức sang thực chất: gìn giữ không gian

văn hóa sống, trao quyền cho cộng đồng chủ thể, tránh biến di sản thành đạo cụ trình diễn; đồng thời hỗ trợ người dân làm du lịch cộng đồng, sản xuất thủ công, sáng tạo sản phẩm văn hóa theo hướng văn minh và có bản quyền. Thứ ba, môi trường sinh thái là “giới hạn dờ” của phát triển miền núi: giữ rừng không chỉ để chống lũ, chống sạt, mà còn là giữ an ninh nguồn nước, giữ sinh kế, giữ tương lai.

Phóng viên: Theo đồng chí, yếu tố cốt lõi nào cần kiên trì thực hiện ngay từ bây giờ để hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược mà Đảng và Chính phủ đề ra?

PGS.TS Bùi Hoài Sơn: Theo tôi, yếu tố cốt lõi là phải kiên trì xây dựng một nền quản trị phát triển thực chất, dựa trên ba trụ cột: kỷ luật quy hoạch - năng lực tổ chức thực hiện - sự đồng thuận xã hội. Trước hết, kỷ luật quy hoạch là giữ lời hứa với tương lai. Thứ hai, năng lực tổ chức thực hiện phải được nâng lên thành một yêu cầu chính trị: có cơ chế phối hợp liên ngành, có cán bộ đủ năng lực tại cơ sở, có nguồn lực phân bổ hiệu quả, tránh tình trạng chính sách tốt nhưng thực thi yếu. Thứ ba, đồng thuận xã hội là chìa khóa: miền núi muốn

phát triển bền vững phải dựa vào người dân như chủ thể; mọi chương trình phát triển phải có tiếng nói của cộng đồng, có sự tham gia của người dân ngay từ khâu thiết kế, giám sát đến hưởng lợi.

Phóng viên: Tỉnh Tuyên Quang cần xác định những định hướng lớn nào trong quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh để phát huy lợi thế vùng và tạo động lực tăng trưởng bền vững trong thời gian tới?

PGS.TS Bùi Hoài Sơn: Sau khi sáp nhập địa giới hành chính, tỉnh Tuyên Quang có không gian phát triển mới, mở rộng cả về địa lý, nguồn lực, thị trường, bản sắc và vai trò chiến lược. Đây là cơ hội tái cấu trúc mô hình tăng trưởng, định hình thương hiệu phát triển và gia tăng năng lực cạnh tranh của địa phương trong liên kết vùng. Theo tôi, tỉnh Tuyên Quang cần xác định một số định hướng lớn. Trước hết là xây dựng chiến lược phát triển dựa trên trục “xanh - bản sắc - liên kết”, với kinh tế rừng và kinh tế sinh thái là nền tảng lâu dài; phát triển nông nghiệp đặc sản gắn chế biến sâu; hình thành các chuỗi giá trị được liệu, lâm sản, thực phẩm đặc hữu mang thương hiệu địa phương. Thứ hai là phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng, nhưng phải theo hướng chất lượng cao: du lịch lịch sử cách mạng, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng văn hóa các dân tộc; đồng thời xây dựng hệ sinh thái sản phẩm văn hóa, sản phẩm sáng tạo đi kèm để tăng thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách. Thứ ba là đột phá hạ tầng kết nối và hạ tầng số, vì không thể nói đến tăng trưởng bền vững nếu giao thông còn chia cắt, logistics còn yếu, và dịch vụ công chưa chuyển đổi số mạnh.

Về quốc phòng - an ninh, không gian mới càng đòi hỏi quản trị biên giới, quản trị xã hội vững chắc, giữ ổn định địa bàn, lấy đời sống người dân làm “lá chắn mềm” bảo vệ biên cương. Khi người dân có việc làm, có thu nhập, có niềm tin, thì biên giới sẽ vững từ gốc.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn đồng chí!

Thực hiện: HOÀNG HÀ



Cách đây 75 năm, tại thôn Bó Củng, xã Kim Bình, tỉnh Tuyên Quang đã vinh dự được chọn làm nơi tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng, cũng là Đại hội Đảng lần đầu tiên được tổ chức ở trong nước. Hơn bảy thập kỷ trôi qua, sự kiện lịch sử trọng đại ấy mãi là niềm tự hào của đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang nói chung, xã Kim Bình nói riêng, trở thành động lực để cấp ủy, chính quyền và Nhân dân nơi đây xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp.

Địa chỉ đỏ

NGÀY nay, xã Kim Bình đã có nhiều đổi thay, nhưng có lẽ, điều khiến ai cũng ấn tượng ở quê hương cách mạng ngoài những nét cổ kính, trang nghiêm tại Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt, đó là nét văn hóa của dân tộc Tày, những ngôi nhà sàn truyền thống nổi bật với mái ngói đỏ tươi, những cô gái Tày duyên dáng trong trang phục truyền thống ngân nga điệu Then... khiến du khách say đắm.

Nằm yên bình dưới tán rừng rợp bóng cây xanh trên đồi Nà Loáng, thôn Bó Củng, xã Kim Bình, nơi được chọn tổ chức Đại hội II của Đảng (Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình) thu hút hàng chục vạn du khách khắp mọi miền Tổ quốc đến tham quan, học tập, tìm hiểu lịch sử, trở thành "địa chỉ đỏ" giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Khu di tích được phục dựng nguyên mẫu, gồm: Hội trường Đại hội; đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ;

lân ở và làm việc của Bác Hồ; nhà bia tổng thể... Nơi đây, từ ngày 11 đến 19-2-1951 đã diễn ra Đại hội II của Đảng với sự tham dự của 158 đại biểu chính thức, 53 đại biểu dự khuyết, đại diện cho hơn 760.000 đảng viên trong toàn Đảng.

Trường Thôn Đặng Thị Kim đã có hơn 20 năm gắn bó với việc làng, việc xóm tự hào, nhắc đến những ngày diễn ra Đại hội II của Đảng trên quê hương mình, nhiều cụ già ở Kim Bình vẫn vẹn nguyên niềm tự hào, xúc động. Một trong những nhân chứng của sự kiện lịch sử đặc biệt ấy là cụ Hoàng Văn Bảo, dân tộc Tày, trú tại thôn Khuân Nhựt, xã Kim Bình. Thời gian diễn ra Đại hội, nhà cụ được chọn làm nơi ở của cán bộ Việt Minh, trong đó có đồng chí Nguyễn Lương Bằng, sau này là Phó Chủ tịch nước. Năm nay cụ Bảo đã hơn 90 tuổi, sức khỏe của cụ không còn tốt, tai nặng nhưng cụ vẫn nhớ như in câu chuyện về kỳ họp Đại hội, do được tổ chức đúng dịp giáp Tết Nguyên đán Tân Mão, nên người dân Kim Bình được đón cái Tết rất đầm ấm với Bác Hồ và các đại biểu. Bác cùng các đại biểu còn chơi thể thao, giao lưu văn hóa, văn nghệ với bà con.

Điểm tựa và sức bật của đổi thay

Bí thư Đảng ủy xã Kim Bình - Lê Thiện Quang phần

khởi, mảnh đất Kim Bình hôm nay đang từng bước đổi mới, chuyển mình. Toàn xã tỷ lệ hộ nghèo hiện chỉ còn dưới 10%. Các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới sau sáp nhập như chỉnh trang nhà ở, vệ sinh môi trường, hạ tầng giao thông, thủy lợi, văn hóa, an ninh trật tự thường xuyên được duy trì và nâng cao, đời sống người dân được cải thiện rõ rệt. Toàn xã có trên 30 mô hình kinh tế cho thu nhập cao, doanh thu mỗi năm đều đạt trên 200 triệu đồng.

Thôn Bó Củng hiện có 145 hộ dân, trong đó đồng bào Tày chiếm khoảng trên 70 hộ. Năm 2021, 5 hộ đồng bào Tày đã cải tạo những căn nhà sàn truyền thống để đáp ứng tiêu

chí homestay. Hiện mỗi nhà có sức chứa khoảng 20 - 30 người. Để thu hút du khách, một số hộ còn có khung cửi, đàn Tính đặt ở gần sân hay cửa sổ. Hiện nay, nghề đan cốt truyền thống được thay bằng nghề đan phên phơi nông sản, toàn thôn hiện có 40 hộ dân làm nghề. Gia đình chị Ma Thị Niềm, đầu mối thu mua của bà con chia sẻ, hàng tháng gia đình xuất bán gần 1.000 sản phẩm phên phơi với giá 35.000 đ/tấm, công việc nông nhàn cũng mang lại cho người dân thu nhập mỗi hộ khoảng 3 triệu đồng/tháng. Đặc biệt vẫn giữ được sự khéo léo trong nghề thủ công của phụ nữ Tày.

Năm 2010, anh Đoàn Văn

Đoàn công tác các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang về thăm và dâng hương tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình.

Chung, Giám đốc HTX Nông nghiệp Thương mại và Dịch vụ Chung Tín, xã Kim Bình mang cây gấc lai cao sản về trồng trên 2.000 m² đất vườn của gia đình. Thời điểm đó, ở Kim Bình chưa ai nghĩ đến chuyện trồng gấc để phát triển kinh tế, vì thế quyết định của anh được xem là khá lạ lẫm. Nhưng anh vẫn kiên trì, bởi anh biết ở Hải Phòng, Hưng Yên... cây gấc đã chứng minh được hiệu quả kinh tế cao. Sự liều lĩnh ấy nhanh chóng được đền đáp. Cây gấc hợp đất, hợp khí hậu Kim Bình, lớn nhanh, sai quả, mẫu mã đẹp và đến nay đã mở rộng lên hơn 100 ha, trở thành cây trồng mang lại giá trị kinh tế cao của địa phương.

Nói đến sức trẻ, ở Kim Bình ai cũng ngưỡng mộ mô hình đưa lưới nhà màng của Hợp tác xã Nông Lâm nghiệp Kim Bình do 3 chàng trai trẻ gây dựng, trong đó có Giám đốc Hợp tác xã Cao Văn Phúc, người thôn Pắc Kéo và Lục Văn Thùy thôn Đèo Lang và Nguyễn Văn Trường, thôn Tông Đình. Anh Phúc cho biết, mỗi năm Hợp tác xã trồng 4 lứa dưa các loại, thu về từ 200 đến 300 triệu đồng. Đây là mô hình nông nghiệp công nghệ cao đầu tiên ở mảnh đất cách mạng này. Mô hình không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế cho các thành viên, mà còn góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên địa bàn xã.

Một mùa xuân nữa lại về trên quê hương cách mạng Kim Bình, với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị cùng những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương. Những ngôi nhà khang trang với những mái tôn xây xanh đỏ kiên cố cùng những tiếng cười, ánh mắt hạnh phúc khi được mùa, Kim Bình tươi đẹp, trù phú đã và đang hiện hữu.

GIẢI THOẠI

Nguyễn Tuân và "nghi lễ" Thủy Tiên

TRONG làng văn Việt Nam, thú chơi Tết của Nguyễn Tuân đã trở thành huyền thoại về sự lịch lãm và kỹ tính. Với ông, Tết chỉ thực sự chạm ngõ khi bát hoa Thủy Tiên do chính tay mình gọt tía bắt đầu khai nhị, tỏa hương đung vào khoảnh khắc Giao thừa.

Suốt tháng Chạp lạnh giá của Hà Nội, người ta thường thấy ông thâm lặng bên chậu nước trong vắt. Với Nguyễn Tuân, chơi Thủy Tiên là một cuộc "đấu trí" đầy nghệ thuật. Ông tỉ mỉ dùng con dao nhỏ gọt từng lớp vỏ củ, tỉa từng bao lá sao cho lá mọc ra phải uốn lượn mềm mại theo ý muốn, không được phép mọc thẳng đuột vô hồn. Ông theo dõi từng nhịp chuyển động của thời tiết,

dùng nước ấm để thúc hay nước đá để hãm, sao cho hoa nở "trùng" giờ khắc thiêng liêng nhất của đất trời.

Sự kỳ công ấy đôi khi bị coi là cực đoan, nhưng Nguyễn Tuân quan niệm: "Chơi hoa là để rèn cái tâm". Sự tỉ mỉ khi gọt hoa hay sự khắt khe lúc chọn bộ ấm chén từ sa đãi bạn ngày mùng Một không đơn thuần là hưởng lạc. Đó là cách ông rèn luyện tính kiên nhẫn, sự tinh tế và lòng tự trọng của một trí thức trước cái Đẹp. Giữa dòng đời xô bồ, việc dành trọn tâm huyết cho một bát hoa thanh khiết chính là cách ông gạt rửa bụi bặm tâm hồn, giữ gìn cốt cách và bản sắc văn hóa dân tộc.

HẢI YẾN (Sưu tầm)



Giai điệu tự hào về Đảng quang vinh

■ PHƯƠNG THÙY

Biên niên sử bằng âm thanh

HƠN cả nghệ thuật, những bài ca đảng Đảng trở thành biên niên sử bằng âm thanh gắn liền với bước đường phát triển của dân tộc. Đó là nơi chính trị hóa thành nghệ thuật, thành cảm xúc thăng hoa và trường tồn cùng dân tộc, bởi chúng mang trong mình nhịp đập của khát vọng tự do, hạnh phúc.

Ngay từ bình minh của phong trào cách mạng 1930 - 1931, giữa cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh rực lửa, nhạc sĩ Đinh Nhu đã kết tinh ý chí quật khởi của dân tộc vào

Từ đêm trường nô lệ, ánh sáng của Đảng bùng lên như vầng dương, soi đường dẫn lối cho dân tộc bước tới đài độc lập, mở ra kỷ nguyên vươn mình rực rỡ. Âm nhạc đã đón nhận luồng sáng ấy để dệt nên những biên niên sử bằng âm thanh. Và trên mảnh đất xứ Tuyên Anh hùng, mỗi khuông nhạc không chỉ dừng lại ở giá trị nghệ thuật mà hóa thân thành ngọn lửa thiêng, sưởi ấm tâm hồn bao thế hệ.

bản hùng ca bất hủ "Cùng nhau đi hùng binh". Đây không chỉ là một tác phẩm âm nhạc mà là lời hiệu triệu thiêng liêng của Đảng, được chuyển hóa thành ngôn ngữ đại chúng ngắn gọn, đanh thép. Mỗi ca từ như một nhịp bước quân hành,

thôi thúc quân chúng đứng lên "quyết chí hy sinh" vì lý tưởng đại đồng, biến khát vọng tự do thành sức mạnh vật chất của hành động cách mạng.

Hai thập kỷ sau, tháng 2-1951, tại Chiêm Hóa, Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ II của Đảng mở ra bước ngoặt lịch sử khi Đảng chính thức ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam. Trong không khí sục sôi ấy, nhạc sĩ Đỗ Minh đã sáng tác "Chào mừng Đảng Lao động Việt Nam" (sau

Tuổi trẻ phường Hà Giang 1 tích cực luyện tập các tiết mục văn nghệ ca ngợi Đảng, lan tỏa tinh thần xung kích và niềm tự hào trong thế hệ trẻ.

đổi tên thành "Chào mừng Đảng Cộng sản Việt Nam"). Bản nhạc với những ca từ vừa lãng mạn, vừa bi tráng: "Vầng trời Đông, ánh hồng soi sáng bừng lên/Đàn bồ câu trắng bay về trong nắng mới...", đã khắc họa hình tượng Đảng như nguồn sáng dẫn đường, quy tụ khối đại đoàn kết công - nông, thắp lên niềm tin mãnh liệt vào tương lai độc lập, tự do.

Khi ánh hồng từ "vầng trời Đông" lan tỏa khắp dải đất hình chữ S, âm nhạc cách mạng lại tiếp tục hành trình đi vào mạch sống của các dân tộc anh em. Năm 1956, từ lòng tri ân sâu nặng với đồng bào Mông nơi rẻo cao, nhạc sĩ Thanh Phúc đã viết nên tuyệt phẩm "Người Mèo on Đảng". Với âm hưởng dân gian đặc sắc, bài hát mang sứ mệnh của một "bản dân vận khéo" bằng âm nhạc, trở thành cầu nối tâm hồn đưa chủ trương của Đảng đến gần hơn với trái tim đồng bào biên thùy, khẳng định sự gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân.

Sau đại thắng mùa Xuân 1975, âm nhạc về Đảng bước sang một cung bậc mới, quyện hòa với niềm vui thống nhất, hòa bình và khát vọng dựng xây đất nước hùng cường. Bên cạnh những khúc tráng ca đầy kiêu hãnh như "Việt Nam ơi, mùa Xuân đến rồi" (Huy Du) hay sự uy nghiêm của "Lá cờ Đảng" (Văn An), âm nhạc về Đảng còn mang vẻ đẹp lãng mạn, trữ tình đầy chất thơ. Nhạc sĩ Phạm Tuyên đã dệt nên những ca từ đẹp tựa gấm thêu trong "Đảng đã cho ta một mùa xuân". Với "Mẫu cờ tôi yêu", ông khắc họa lá cờ Đảng thiêng liêng mà dung dị: "Đỏ như dòng máu của mình" để gắn kết định mệnh mỗi cá nhân vào vận mệnh chung của dân tộc.

Truyền lửa cách mạng

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, một thế hệ "nghệ sĩ vàng"

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Xuân về

NGUYỄN BÌNH

Đã thấy xuân về với gió đông,
Với trên màu má gái chưa chồng.
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong.

Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mùa tạnh giời quang, nắng mới hoe.
Lá nõn, ngành non ai trắng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi...

Thong thả, dân gian nghĩ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.

Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, thấy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Tay lần tràng hạt miệng nam vô.

Có những vần thơ đầu cách xa trăm năm vẫn chạm đến tâm hồn bởi hơi thở thuần khiết của dân tộc, như cách Nguyễn Bình đưa xuân về trong từng trang giấy. Giữa thời khắc lịch sử năm 2026, khi ý Đảng lòng Dân đang hòa quyện hướng về Đại hội XIV, *Xuân về* không còn là câu chuyện của riêng làng quê xưa, mà là nhịp đập đồng điệu của một quốc gia đang rạo rức sức sống mới:

Đã thấy xuân về với gió đông,
Với trên màu má gái chưa chồng.
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong.

Thay vì sắc đào mai, Nguyễn Bình chọn đặc tả cái tình của con người để gọi xuân về. Xuân bừng lên từ "màu má" hồng đến "đôi mắt trong" của người thiếu nữ. Đó cũng là ánh mắt đầy kỳ vọng của Nhân dân hướng về Đại hội XIV, minh chứng cho một niềm tin tự thân, được kết tinh từ hành trình vươn mình bứt phá của đất nước trong kỷ nguyên mới:

Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mùa tạnh giời quang, nắng mới hoe.
Lá nõn, ngành non ai trắng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi...

Khung cảnh "mùa tạnh giời quang" và những mầm non "trắng bạc" lấp lánh dưới nắng mới chính là biểu tượng của một dân tộc đã vượt qua thử thách để đón nhận vận hội mới. Nếu "lá nõn, ngành non" là vẻ đẹp thiên nhiên, thì những ngôi trường nội trú biên giới, những trạm y tế đạt chuẩn hay tuyến cao tốc xuyên mây chính là những "mầm xuân" tri thức và hạ tầng mà Đảng đã kiên trì vun đắp cho tương lai.

Nguyễn Bình dành những vần thơ mượt mà nhất để nói về thành quả lao động:

Thong thả, dân gian nghĩ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.

Cái sự "thong thả" ngày Tết chỉ có được khi mùa màng no đủ. Nhìn vào nông thôn Tuyên Quang năm 2026, ta thấy hình ảnh này đã nâng tầm vị thế mới. Không còn cảnh nghèo khó lẩn khuất, mùa xuân nay là nông nghiệp xanh, là kinh tế số. Đảng chính là người cầm lái, mang mùa xuân ấm no đến sớm hơn trong từng nếp nhà.

Khổ thơ cuối khép lại bằng nét đẹp văn hóa tâm linh và sự tiếp nối:

"Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, thấy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Tay lần tràng hạt miệng nam vô.

Trong ánh sáng lung linh của mùa xuân 2026, soi bóng vào từng vần thơ *Xuân về*, ta chợt nhận ra: Đảng là mùa xuân. Mùa xuân ấy đang rạo rức chảy trong mạch ngầm đất nước, kết tinh từ mùa xuân của vận nước, mùa xuân của lòng Dân và ý Đảng hòa làm một. Đó là bản tình ca ấm áp, thôi thúc mỗi chúng ta dệt tiếp những mùa xuân rực rỡ, thấm đượm nghĩa tình cho quê hương, cho dân tộc.

BẢO CHI

ĐỒNG HÀNH CÙNG KHÁT VỌNG phát triển đất nước

■ AN GIANG

Trong dòng chảy lịch sử, văn học nghệ thuật (VHNT) giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là nền tảng tinh thần xã hội, bồi đắp giá trị văn hóa, hun đúc lòng yêu nước, khát vọng phát triển dân tộc, quảng bá hình ảnh quê hương và cổ vũ mạnh mẽ tinh thần thi đua lao động sản xuất trong Nhân dân. Hòa cùng khí thế chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và các sự kiện trọng đại của đất nước, VHNT tiếp tục phản ánh chân thực chuyển động của xã hội, đồng hành cùng sự phát triển đất nước.



Triển lãm nghệ thuật sơn mài chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

Trụ cột tinh thần dân tộc

Từ những áng văn yêu nước thời trung đại, văn học cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đến dòng văn học đổi mới gắn với công cuộc xây dựng đất nước ngày nay, mỗi giai đoạn lịch sử đều khẳng định vai trò đặc biệt của VHNT trong cổ vũ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường và khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc.

Từ rất sớm, Đảng đã xác định VHNT là một mặt trận tư tưởng quan trọng. Trong đó, Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 đặt nền móng cho quan điểm xây dựng nền văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng; các chủ trương xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng luôn coi VHNT vừa là tiếng nói của tâm hồn dân tộc, vừa là công cụ sắc bén trong đấu tranh tư tưởng. Bước vào thời kỳ đổi mới, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển VHNT trong thời kỳ mới và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đều nhấn mạnh yêu cầu VHNT phải bám sát thực tiễn đất nước, phản ánh sinh động công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển, đưa văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, coi đây là nền tảng tinh thần vững chắc cho phát triển bền vững đất nước.

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn Dân hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, VHNT được kỳ vọng đóng vai trò quan



Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh vinh danh các tác phẩm âm nhạc năm 2025 về chủ đề "Xứ Tuyền một dải".

trọng trong tuyên truyền, lan tỏa những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước sau 40 năm đổi mới; đồng thời phản ánh sinh động thực tiễn xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia. Qua hình tượng nghệ thuật, qua số phận con người cụ thể, VHNT góp phần làm cho những chủ trương, đường lối của Đảng trở nên gần gũi, sinh động, thấm sâu vào đời sống xã hội.

"Sợi chỉ đỏ" xuyên suốt

Hướng ứng tinh thần Đại hội Đảng các cấp và hành trình đổi mới đất nước, hàng loạt các chương trình nghệ thuật, cuộc thi đã được tổ chức: Cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm VHNT về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

Cuộc vận động sáng tác và dàn dựng, quảng bá tác phẩm VHNT kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; Cuộc vận động sáng tác và quảng bá tác phẩm VHNT với chủ đề "Đường chúng ta đi" kỷ niệm các dấu mốc lịch sử lớn của đất nước; sáng tác VHNT "Sống mãi với thời gian"; Triển lãm nghệ thuật sơn mài chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; vinh danh tác giả, tác phẩm âm nhạc năm 2025 với chủ đề "Xứ Tuyền một dải"...

Tới đây, Chương trình nghệ thuật đặc biệt "Tâm nhìn mới - Kỷ nguyên mới" chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và chào mừng 96 năm Ngày thành lập Đảng sẽ diễn ra tại Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình tiếp tục khẳng định những thành tựu tiêu biểu của đất nước qua 40 năm đổi mới và lan tỏa khát vọng phát triển Việt Nam hùng cường, thịnh

vượng; góp phần củng cố đồng thuận xã hội, tăng cường niềm tự hào dân tộc và niềm tin vào đường lối đổi mới của Đảng.

Tinh thần Đại hội Đảng không chỉ là cảm hứng sáng tạo nghệ thuật mà là "sợi chỉ đỏ" xuyên suốt trong định hướng phát triển của VHNT. Trong dòng chảy ấy, VHNT Tuyên Quang đã có những chuyển động mạnh mẽ, bắt nhịp xu hướng của thời đại, phản ánh chân thực đời sống Nhân dân, đặc biệt là đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. Hội VHNT tỉnh Tuyên Quang hiện có trên 300 hội viên, hoạt động ở nhiều chuyên ngành gồm: Văn học, mỹ thuật, nhiếp ảnh, âm nhạc, múa, sân khấu, điện ảnh, văn nghệ dân gian. Tỉnh Tuyên Quang đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho đội ngũ văn nghệ sỹ sáng tạo tác phẩm có giá trị. Từ đây, những tác phẩm được hình thành từ sự nỗ lực, cố gắng và tài năng của mỗi người lao động nghệ thuật trên mảnh đất Tuyên Quang lịch sử đã đóng góp vào thành tựu chung của tỉnh. Nhiều văn nghệ sỹ xứ Tuyên để lại dấu ấn đậm nét với các tác phẩm đoạt giải thưởng cao ở Trung ương và địa phương như: Nhà thơ Tạ Bá Hương, Cao Xuân Thái; Nghệ sĩ nhiếp ảnh Chu Việt Bắc, Quang Minh; Nhà văn Trịnh Thanh Phong, Nguyễn Trần Bé, Chu Thị Minh Huệ, Đinh Công Diệp, Đỗ Anh Mỹ; Nhạc sĩ Tăng Thành, Hoàng Tuấn, Quang Minh... Mặc dù ở mỗi loại hình nghệ thuật đều có sự khác biệt trong tư duy ngôn ngữ và cách thức thể hiện, song VHNT đều hướng đến chân, thiện, mỹ trên nền tảng của chất liệu trong đời sống xã hội.

Nhà thơ Tạ Bá Hương, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh, Tổng Biên tập Tạp chí Văn nghệ Tuyên Quang chia sẻ: "Định hướng trọng tâm phát triển VHNT trong giai đoạn mới là tập trung đẩy mạnh sáng tác các tác phẩm chất lượng cao, phản ánh chân thực đời sống và khát vọng Nhân dân, đồng hành với sự phát triển chung của tỉnh. Hội VHNT sẽ tổ chức các trại sáng tác, các cuộc thi nghệ thuật, khuyến khích sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong sáng tác và quảng bá tác phẩm, gắn VHNT với thương hiệu du lịch Tuyên Quang, tạo dấu ấn riêng của VHNT Tuyên Quang trong kho tàng VHNT của cả nước".

Bằng lao động sáng tạo nghiêm túc và tâm huyết nghề nghiệp, đội ngũ văn nghệ sĩ đang bền bỉ viết tiếp những trang mới cho đời sống VHNT. Từ mạch nguồn truyền thống đến hơi thở của thời đại, các tác phẩm không chỉ là "tiếng lòng" của quê hương mà còn lan tỏa những giá trị nhân văn bền vững, bồi đắp lòng yêu nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, hun đúc ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa và cổ vũ tinh thần thi đua sáng tạo ■

được đào tạo bài bản đã xuất hiện, trở thành những "tượng đài" gắn liền với dòng ca khúc chính luận, "truyền lửa" cách mạng vào tâm khảm dân tộc.

Có thể kể đến những giọng ca nam hào sảng như NSND Quốc Hương, Trần Khánh, Quý Dương, Trần Hiếu, Trung Kiên, Quang Thọ... hay nét mềm mại, trữ tình của NSND Thu Hiền, Lê Dung, Thương Huyền, Thanh Hoa. Mỗi nghệ sĩ mang một sắc thái riêng, từ Opera chuang mực đến nhạc Đò hào hùng, họ cùng hòa quyện để khắc họa chân dung Đảng bằng âm thanh. Chính sự thăng hoa ấy đã biến những lý tưởng chính trị vốn khô khan thành giai điệu ngọt ngào, làm rạng rỡ thêm hào khí cha ông. Mạch nguồn ấy tiếp tục được các thế hệ sau như Đăng Dương, Trọng Tấn, Anh Thơ gìn giữ, giúp âm hưởng về Đảng luôn tươi mới.

Tại Tuyên Quang, âm nhạc cách mạng đang bắt phá mạnh mẽ, trở thành nhịp cầu nối quá khứ hào hùng với tương lai rạng rỡ. Nếu "Vạn con tim một niềm kiêu hãnh" (nhạc Bùi Trường Giang; lời Nguyễn Hoài) là dải lụa âm thanh kết nối Tân Trào lịch sử, Lũng Cú thiêng liêng, khẳng định tình gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân; thì "Tuyên Quang - Kỷ nguyên vươn mình" của NSUT Ngô Sỹ Tùng lại dệt nên bức tranh đa sắc, nơi "hào khí cha ông" hòa quyện nhịp nhàng cùng hơi thở thời đại. Theo Phó Chủ tịch Hội nhạc sĩ Việt Nam Phạm Ngọc Khôi: Điểm đột phá đây bản lĩnh của nhạc sĩ Sỹ Tùng chính là việc đưa chất liệu rap vào ca khúc chính luận để làm mềm hóa phương châm "Đoàn kết - Đột phá - Phát triển", biến tư tưởng "Dân là gốc" thành hơi thở sôi động của tuổi trẻ. Đây chính là bản "dân vận khéo" bằng âm thanh, thúc giục mỗi người con xứ Tuyên kể vai sát vai bước vào kỷ nguyên mới.

Để những khuông nhạc thực sự "sống" và lan tỏa, đội ngũ nghệ sĩ xứ Tuyên đã hóa thân thành nhịp cầu âm thanh, đưa giai điệu về Đảng thấm sâu vào lòng Dân. Nếu ca sĩ Hoàng Dung, Hương Ly mang đến sự tha thiết, tinh tế trong từng cung bậc âm thanh thấm đượm tình đất, tình người thì Minh Thịnh, Minh Đua hay Quang Huy lại thể hiện sự hào sảng, danh tính trong những bản hùng ca đầy quyết tâm. Và đặc biệt, những ca khúc về Đảng không chỉ vang lên trong các dịp lễ lớn, ngày kỷ niệm hay trên sân khấu trang trọng, mà còn ngân lên trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Từ đó, đưa hình ảnh Đảng - biểu tượng chính trị bước vào đời sống tinh thần, bền bỉ nuôi dưỡng niềm tin, cùng cố sự đồng thuận và khơi dậy khát vọng cống hiến của mỗi người dân.

Vượt qua mọi thắng trầm, âm nhạc về Đảng vẫn vẹn nguyên giá trị của một bản hùng ca bất diệt. Sự mệnh lớn nhất của những giai điệu này chính là khả năng nghệ thuật hóa lý tưởng, chưng cất tư tưởng chính trị cốt lõi thành nhịp đập thốn thức của trái tim. Chính sự giao thoa giữa ý Đảng - lòng Dân đã tạo nên sức sống trường tồn, biến âm nhạc thành nguồn sức mạnh nội sinh vô giá, thúc giục dân tộc ta vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình ■

Quốc gặp đầu năm

Truyện ngắn: NGUYỄN TRẦN THANH TRÚC

1.

Gió đầu năm luôn qua con hẻm nhỏ, kéo theo mùi nhang trầm và tiếng rao “bánh tét lá chuối mới đây...” vọng từ đầu dốc. Hương Tết nhòa một cái đã ngập trong không khí, vậy mà trong căn phòng trọ chưa đầy mười mét vuông của mình, Lâm vẫn ngồi bất động bên chiếc bàn gỗ cũ, trước mặt là một tờ giấy trắng. Cậu định viết thư tay cho ba - như mọi năm - nhưng mấy dòng đầu tiên chợt nghẹn lại. Ba vừa mất cách đây ba tháng.

Tết đầu tiên không có ba, Lâm thấy lòng mình trống rỗng như cái sân nhỏ quen thuộc ở quê mỗi chiều. Cái sân nơi ba từng gọt đu đủ làm mứt rồi cười bảo: “Con lớn rồi, mai mốt có người yêu, nhớ dẫn về cho ba coi mặt nhé”. Những câu nói giản đơn, bây giờ nghe như xa xôi của một kiếp khác.

Lâm đưa tay gấp lại tờ giấy, bỏ vào ngăn bàn như cất đi một điều chưa thể chạm đến. Cậu quay sang nhìn chiếc ba lô đựng vài bộ đồ chuẩn bị cho chuyến xe sớm mai. Dù biết ba không còn, cậu vẫn muốn về. Về ăn Tết, dù chỉ còn một nửa. Chuyến trở về lần này không giống mọi năm. Lâm mang theo một điều mà cậu chưa từng dám nói với ai: Cậu đang thất nghiệp, nợ tiền phòng hai tháng, và không biết sau Tết sẽ sống bằng gì.

Bến xe Miền Đông kín nghẹt người, vài khuôn mặt mệt mỏi nhưng ánh mắt lại háo hức. Lâm ôm chiếc ba lô, lên qua dòng người chen chúc.

Một bàn tay chạm nhẹ vào vai cậu:

- Có chuyện buồn à cháu? giọng trầm, nhẹ như gió của một người đàn ông đứng tuổi.

Lâm giật mình. Đó là một người đàn ông khoảng năm mươi, dáng gầy nhưng nhanh nhẹn, mặc chiếc áo khoác cũ màu nâu đất. Trên tay ông là chiếc túi vài bịch màu và một cặp bánh tét được gói cẩn thận.

- Sao, sao chú biết? Lâm khẽ hỏi.

- Vì ánh mắt cháu giống chú hồi ba chú mới mất.

Người đàn ông cười buồn:

- Tết mà, người ta vui thì về. Mình buồn, cũng phải về.

Lâm lúng túng không biết nói gì, chỉ gật đầu nhẹ.

- Xe về Nghệ An phải không? ông hỏi.

- Dạ.

- Cùng tuyến rồi. Đi chung cho đỡ buồn.

Lâm không rõ vì sao mình lại đồng ý, nhưng sự hiện diện của người đàn ông ấy khiến không khí bớt lạnh lẽo. Lên xe, ông chủ động ngồi cạnh Lâm, mở chiếc khăn gói lấy mấy củ khoai lang còn nóng:

- Ăn đi cho ấm bụng. Đường xa lắm.

Lâm nhận lấy, cảm thấy cổ họng nóng lên. Ba cũng từng làm khoai lang cho cậu mỗi lần đi học xa.

Chuyến xe lăn bánh. Thành phố lùi dần lại. Đền đường nhòa ra như những vệt sáng dài đang mờ mình khỏi quãng đời cũ.

- Chú tên là gì ạ?

- Khai, ông đáp - Còn cháu?

- Lâm ạ.

Ông Khai nhìn ra cửa sổ một lúc lâu rồi mới nói:

- Cháu chắc hai mấy tuổi nhỉ?

- Dạ, 25.

- Chú có một đứa con trai trạc tuổi cháu. Nó đi làm xa, ba năm nay không về. Mấy lần gọi, nó bảo bận, chú cũng không giận. Người



Minh họa: BÍCH NGỌC

trẻ còn nhiều thứ phải lo. Năm nay chú cố đi xe sớm để mong về kịp cúng giao thừa bên bàn thờ vợ.

Nhịp tim Lâm khựng lại:

- Vợ chú...?

- Mất năm ngoái. Do bệnh tim. Ông nói nhẹ, như thể kể về một câu chuyện bằng quơ ngày thường.

Lâm siết chặt tay vào đùi, cảm thấy như ai đó đang kể hộ nỗi lòng mình:

- Cháu cũng vừa mất ba.

Ông Khai quay sang, đặt bàn tay lên vai cậu. Một sự im lặng rất nhẹ, nhưng đủ để người khác dựa vào.

Chuyến xe cứ thế chạy miết về phía gió lạnh miền Trung. Những cành cây khô ven đường khẽ quẹt vào cửa kính tạo thành âm thanh rín rít. Trong khoang xe, ánh đèn mờ vàng chiếu lên khuôn mặt ông Khai và Lâm, khiến cả hai như những bóng hình đang tìm nơi neo lại trong cái tiết giao mùa.

Một lúc sau, ông Khai nói:

- Cháu đang sợ điều gì ạ?

Cậu hỏi ấy khiến Lâm giật mình:

- Dạ?

- Thấy cháu cứ kiểu hốt hoảng.

- Dạ, cháu thất nghiệp rồi chú ạ. Cháu không dám nói với mẹ. Về mà thế này, cháu thấy tủi.

Ông Khai gật gù:

- Người trẻ lo xa là đúng. Nhưng đừng quên Tết không phải để khoe thành công. Tết là để quay về. Mẹ không cần cháu mang điều gì cả, ngoài chính cháu.

- Nhưng mà...

Ông Khai đưa mắt nhìn về phía trước, giọng chậm rãi:

- Hồi trẻ chú nghèo lắm. Mỗi lần về quê, sợ bị hỏi chuyện tiền nong, sợ bị so sánh với anh em họ hàng. Nhưng vợ chú, bà ấy nói: “Anh về với ba mẹ, đầu phải về với miệng người ta”. Chú nghe theo và không hối hận.

Lâm im lặng hồi lâu. Rồi cậu hỏi:

- Chú Khai năm nay đón Tết một mình?

Ông cười nhạt:

- Ủ. Con chú nó bảo Tết này vẫn bận.

Nhưng chú cứ về trước. Biết đâu, nó đổi ý. Cậu cuối ấy nghe như một hy vọng nhỏ nhoi.

Xe vừa đến đèo Hải Vân thì trời đổ mưa. Gió quất mạnh khiến xe rung lên. Bác tài thông báo tạm nghỉ ở trạm dừng chân gần đó để chờ mưa bớt lớn. Lâm và ông Khai xuống

xe, vào quán ăn ngồi trú. Đang húp tô mì nóng hổi, đột nhiên một thanh niên dáng cao gầy, áo sũng nước chạy vào, mắt ngó quanh vội vã.

Lát sau, anh ta dừng lại khi nhìn thấy ông Khai:

- Ba!

Giọng người thanh niên run lên.

Ông Khai sững người, như không tin vào mắt mình:

- Minh? Sao con ở đây?

- Con tới nhà rồi, định đợi ba về để tạo bất ngờ, nhưng không yên tâm nên bắt xe ngược ra, mong gặp trên đường.

Ông Khai đứng dậy, tay run run. Hai ba con nhìn nhau mấy giây, rồi người thanh niên ôm chặt lấy ba mình, bật khóc như một đứa trẻ.

Lâm quay mặt đi, không dám nhìn lâu vì nước mắt đang chực trào. Trong tiếng mưa đập rào rào trên mái tôn, Lâm nghe tiếng ông Khai run run:

- Con về là tốt rồi. Tết này nhà mình còn có nhau.

Sau gần một giờ, xe tiếp tục chạy. Hai bố con ông Khai ngồi chung ghế, thủ thủ nhỏ to. Lâm nghe vài câu, chẳng rõ nội dung, nhưng cảm nhận được sự ấm áp lan sang mình.

Khi xe về đến ngã ba nhỏ dẫn về làng, ông Khai đứng lên:

- Lâm này. Ông đặt tay lên vai cậu - Dù có chuyện gì, nhớ về nhà nghe không. Đừng để Tết trở nên lạnh.

Lâm khẽ gật gù.

Ông Khai cười nhẹ, cùng Minh xuống xe. Lâm nhìn theo, thấy hai cha con đi dưới ánh đèn mờ, bóng họ hòa vào nhau trong làn mưa bụi cuối năm.

2.

Xe tiếp tục đi thêm hơn tiếng nữa mới đến huyện của Lâm. Trời đã tối, gió rét căm. Lâm kéo ba lô, bước xuống xe, đứng ngập ngừng trước con đường dẫn về nhà mình. Ngôi nhà nhỏ vẫn còn im lìm phía xa.

Mẹ đang lúi húi đốt bếp sau nhà. Nghe tiếng cổng mở, bà quay lại. Ánh mắt hai mẹ con chạm nhau. Mẹ bỏ que củi xuống, tiến lại gần:

- Về rồi à con? Giọng bà khàn đi, nhưng

không một lời trách móc.

Lâm nghẹn họng:

- Dạ, con mới về.

Mẹ lấy chiếc khăn lông vắt ở cửa, phủi nhẹ lên tóc Lâm đã ướt vì mưa:

- Lạnh không? Vào nhà thay đồ rồi ăn cơm. Mẹ nấu canh măng, biết con thích. Lâm chợt thấy sống mũi cay xè.

Trong bữa cơm, mẹ không hỏi gì về công việc. Chỉ nói chuyện vườn tược, chuyện hàng xóm, chuyện mấy đứa trẻ trong làng rộn ràng tập múa lân. Càng không hỏi, Lâm càng thấy mình nhỏ bé. Đến khi dọn bữa xong, mẹ bỗng đứng dậy, lấy từ ngăn tủ một chiếc hộp nhỏ:

- Cái này ba con để lại. Ba dặn khi nào con khó khăn thì đưa.

Lâm mở ra. Bên trong là năm triệu đồng, cùng một mảnh giấy ba viết:

“Con mạnh mẽ nhất khi con dám đối diện với khó khăn. Nếu con đọc được dòng này, hãy tin rằng ba vẫn luôn bên con”.

Nước mắt Lâm rơi xuống mảnh giấy.

Mẹ đặt tay lên vai cậu:

- Con trai, không ai sống mà không có lúc lâm lữ, vấp ngã. Mẹ chỉ cần con biết tự đứng dậy.

Lâm gục đầu vào vai mẹ. Tiếng pháo hoa ở huyện lân cận bắn lên trời, soi sáng mái nhà nhỏ đã qua bao giông gió.

Sáng mừng Hai, khi đang phụ mẹ quét sân thì có tiếng gõ cửa. Lâm mở ra, chợt sững người. Là cha con ông Khai, cùng cặp bánh tét trên tay.

Ông Khai cười tươi - Nãy đi ngang qua thấy đúng địa chỉ nên ghé vào thăm. Cái địa chỉ cháu ghi ở trên xe ấy.

Mẹ Lâm bước ra chào khách. Bốn người ngồi quây quần trong phòng khách nhỏ. Minh mở lời:

- Hôm qua lúc ba kể chuyện gặp Lâm trên xe, cháu mới hiểu... Người nào đang buồn thì Tết càng cần có người bên cạnh. Nền, cháu muốn đến chúc Tết gia đình”.

Ông Khai nói thêm:

- Với lại, tôi muốn gặp Lâm để gửi lời cảm ơn. Nhờ có Lâm ngồi cạnh, tôi mới tìm sự được nổi lòng.

Mẹ Lâm cười hiền:

- Tết mà, gặp nhau là cái duyên.

Họ ngồi lại rất lâu, uống trà, kể chuyện về những mùa Tết xưa, về những điều đã mất đi, và những thứ đang dần trở lại.

Trước khi ra về, ông Khai lấy trong túi ra một phong bì nhỏ:

- Lâm, chú biết con đang tìm việc. Nếu không ngại, sau Tết ghé xưởng gỗ của chú. Chú cần người trẻ có trách nhiệm.

Lâm tròn mắt:

- Nhưng, chú không sợ con làm hư đồ của chú sao?

Ông Khai bật cười:

- Thất bại mà biết đứng dậy còn đáng tin hơn những người chưa từng ngã.

Lâm nghẹn lời, cúi đầu cảm ơn.

Mình bước đến, chìa bàn tay ra:

- Cố lên nhé. Ai rồi cũng có lúc mất phương hướng, nhưng Tết sinh ra để người ta tìm lại đường.

Cả hai nhìn nhau, chợt bật cười.

Đêm giao thừa. Bầu trời như được ai đó khơi dậy bằng những tia pháo rực rỡ. Lâm và mẹ đứng trước sân, thấp nén nhang lên bàn thờ ba. Khói hương bay lên mỏng manh mà ấm áp.

Mẹ khẽ nói:

- Năm nay khó khăn, nhưng rồi sẽ qua. Ba con chắc cũng muốn con sống cho mạnh mẽ.

Lâm gật đầu:

- Con sẽ thử lại từ đầu. Con sẽ làm được.

Mẹ mỉm cười, ánh mắt hiền như ánh sao lấp lánh trên mái nhà. Trong khoảnh khắc, Lâm cảm thấy mùa Tết chợt khác biệt yêu thương vào từng kẽ hở. Cậu nhận ra Tết không phải là đủ đầy. Tết là nơi ta tìm lại điều đã mất, và học cách tin vào điều sẽ đến ■

NGÔ THẾ LÂM

Bên thềm tháng Chạp

Một mùi hương đất ta về tháng Chạp
ngày cũ loay hoay mất được, thiếu thừa
xòe nổi nhớ gặp bóng quê mờ tỏ
nghe lòng mình thức thỏm gọi niềm xưa

Xòe năm ngón nhắm muôn điều đắng đót
trả nợ buồn vui tháng rộng năm dài
xuân hiển hiện sau dải dề bão táp
thức dậy một miền hoa cỏ mê say

Chợt tâm thức nhắc ta về nguồn cội
mấy nẻo ly hương quên, nhớ, mất, còn
thời gian cống nắng mưa dày liễu tuổi
buổi quay về, rừng rúc gọi: quê ơi!

Xòe năm ngón đếm ngược xuôi ngày tháng
gặp bóng mình hư ảo giữa dòng trôi
một lọn khói cũng làm cay mắt nhớ
bếp mẹ xôn xao lửa ấm, than cời

Có mùi hương dâng dâng gọi Tết
lòng chợt nhen lên một đóa xuân ngời...



Minh họa: NGỌC AN

ĐINH HẠ

Tiếng rao đầu năm

Ai muối nào! Ai muối đây!
“Đầu năm mua muối...” lấy may đi nào
Ngõ quê lạnh lốt tiếng rao
Vòng xe nặng nổi gian lao, tảo tần

Tình mơ đã bóng diêm dân
Chia ô, dẫn nước, làm sân nhọc nhằn
Mặn mòi gát nắng trở trần
Xót lòng biển mỗ hôi mặn mặn rơi

Gian nan nhờ gió bốc hơi
Lặng tình thể trắng năm phơi nắng chiều
Nhịp đời theo sóng thủy triều
Tay chân phồng rộp bao điều ngón ngang

Bao giờ muối quý hơn vàng
Để lời rao bớt lang thang trật trầy
Ai muối nào! Ai muối đây!
Tiếng rao khuất ngõ rơi đầy niềm thương.



Minh họa: ĐỨC TRẦN

NGUYỄN DOÃN VIỆT

Tết

Người chộn rộn về làng đi tảo mộ
Những cây nêu chịu rét đứng im lìm
Rá gạo nếp trắng ngần lim dim ngủ
Mấy nụ đào tho thỏ đợi bên hiên.

Vườn ngăn ngắt lá dong chờ tay mẹ
Đám mưa phùn tho thỏ gọi Giêng Hai
Đồng ngồi nghỉ nằm phơi sau vụ cấy
Cỏ non tơ hấp hấy nét mi cài.

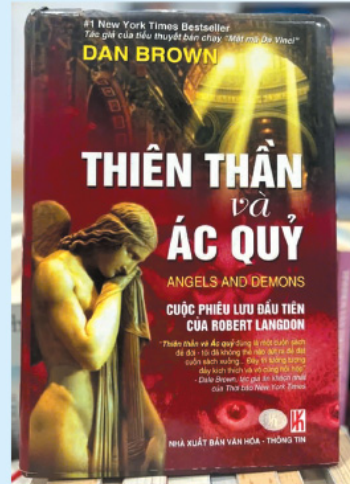
Trăm ai thấp cuối làng vương thoang thoang
Đầu thôn nghe tiếng nhạc vọng du dương
Quả đu đủ ngọt ngào mâm ngũ quả
Chợ xôn xao riu rít những ngả đường.

Nhà rộn rã cháu con về đoàn tụ
Bữa tất niên ấm áp nghĩa cội nguồn
Hương nếp thấp quây quần đêm trừ tịch
Phút giao thừa rạo rực pháo hoa xuân.

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH

Giúp tìm ánh sáng trong bóng tối

■ MINH AN



Cuốn sách giúp suy nghĩ sâu sắc hơn về niềm tin, về quyền lực và về cách con người đi tìm ánh sáng trong bóng tối.

THIÊN thần và Ác quỷ là tiểu thuyết trinh thám ly kỳ của Dan Brown, một nhà văn Mỹ say mê với mật mã, biểu tượng học, lịch sử tôn giáo và khoa học hiện đại. Cuốn sách của Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, do Bùi Quang Huy dịch, như một bản đối thoại đầy kịch tính giữa tôn giáo và khoa học - hai trụ cột từng nhiều thế kỷ đứng ở hai đầu chiến tuyến.

Thông qua ba nhân vật trung tâm: giáo chủ thị thần, Giám đốc CERN Maximilian Kohler và giáo sư Harvard Robert Langdon, tác phẩm đặt ra câu hỏi: ai mới thực sự là “thiên thần”, ai là “ác quỷ”?

Giáo chủ thị thần là người tạm quyền điều hành Vatican khi Giáo hoàng qua đời. Xuất hiện ban đầu với vẻ khiêm nhường, sùng đạo, sẵn sàng hiến thân để bảo vệ Giáo hội, ông được xem là biểu tượng của đức tin thuần khiết. Nhưng chính con người ấy lại là kẻ dâm dục toàn bộ bị kịch: dựng lên bóng ma Illuminati, thao túng phân vật chất, gieo rắc nỗi sợ để rồi xuất hiện như đấng cứu thế. Bị kịch ở đây không chỉ nằm ở tội ác, mà ở động cơ: ông tin rằng mình đang làm điều “thiêng liêng”. Khi mục tiêu báo vệ đức tin trở thành lý do biện minh cho bạo lực và dối trá, “thiên thần” đã tự khoác lên mình hình hài của “ác quỷ”.

Một đối cực với giáo chủ thị thần là Giám đốc Trung tâm khoa học CERN Maximilian Kohler - hiện thân của khoa học bị tổn thương, liệt nửa người, sống khép kín và đầy nghi kỵ, thậm chí cay độc với Vatican. Ông bị ám ảnh bởi cái chết của cha mình, vốn là một linh mục yêu khoa học, ám ảnh bởi kỷ ức về những thế kỷ mà khoa học từng bị Giáo hội ruồng bỏ. Kohler không âm mưu hủy diệt đức tin, mà khao khát sự thật và công lý. Trong cái nhìn của nhiều người, ông giống một “ác quỷ vô thần”, nhưng trong chiều sâu, ông đại diện cho khát vọng được thừa nhận của lý trí.

Giữa hai thái cực ấy, Robert Langdon, một giáo sư Đại học Harvard không cực đoan tôn giáo, cũng không thờ khoa học mù quáng. Với trí thức về biểu tượng, nghệ thuật và lịch sử, Langdon giải mã từng manh mối trong lòng Rome cổ kính để cứu người và lật mặt sự thật. Langdon đại diện cho mẫu trí thức nhân văn: dám nghi ngờ cả hai phía để bảo vệ giá trị con người. Ông hiểu rằng biểu tượng không chỉ là mật mã, mà là tiếng nói của lịch sử và tâm linh - nơi lý trí và đức tin có thể gặp nhau.

Qua tác phẩm này, tác giả Dan Brown cho thấy: nguy hiểm nhất không phải là kẻ vô thần hay tín đồ, mà là những con người tin rằng mình luôn đúng và nhân danh điều thiện để làm điều ác. Thiên thần và Ác quỷ vì thế vượt ra khỏi khuôn khổ một tiểu thuyết trinh thám, trở thành lời cảnh tỉnh về chủ nghĩa cực đoan dưới mọi hình thức và là lời mời gọi con người bước qua những bức tường định kiến, để tìm lại sự hòa giải giữa trái tim và khối óc.

Với phong cách rất riêng, tiểu thuyết của Dan Brown luôn giống như một lớp học lịch sử, nghệ thuật, tôn giáo và vật lý được khoác áo trinh thám ly kỳ. Trong cuốn này, nghệ thuật kể chuyện của ông nổi bật với nhịp điệu điện ảnh, khi câu chuyện diễn ra trong chưa đầy 24 giờ, khiến người đọc phải lật trang tiếp theo như đang xem một bộ phim hành động. Dùng thủ pháp hòa trộn trí thức và giải trí, tác giả khiến người đọc thấy cuốn hút và vỡ ra kho tàng hiểu biết mới mẻ.

Chính vì vậy, Thiên thần và Ác quỷ không chỉ là cuốn sách để giải trí, mà khiến người ta suy nghĩ sâu sắc hơn về niềm tin, về quyền lực và về cách con người đi tìm ánh sáng trong bóng tối ■

Tuyên Quang với Đại hội Đảng toàn quốc lần II

Di tích Hội trường - Nơi tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II tại Kim Bình.



75 năm trước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được tổ chức tại Tuyên Quang. Đây là Đại hội đầu tiên được tổ chức trong nước và cũng là Đại hội duy nhất cho đến nay được tổ chức tại một địa phương ngoài Thủ đô Hà Nội. Người dân các xã Kiên Đài, Kim Bình của Tuyên Quang tự hào được đón Bác Hồ và những đảng viên ưu tú trên khắp mọi miền đất nước, cả ở nước ngoài về chuẩn bị và tổ chức Đại hội.

KIÊN ĐÀI - NƠI CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI II

Để chuẩn bị cho Đại hội, từ đầu năm 1950, Bác Hồ, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận Dân tộc thống nhất đã đến ở và làm việc tại xã Kiên Đài (huyện Chiêm Hóa cũ).

Bác ở ngôi nhà sàn ở đồi Cốc Xá, thôn Khuôn Mạ. Tại đây Bác chủ trì nhiều phiên họp của Ban Thường vụ Trung ương, của Chính phủ trực tiếp chỉ đạo công tác chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần II, hoàn thành báo cáo chính trị.

Thu đông năm 1950, Văn phòng Tổng Bí thư và đồng chí Trường Chinh cùng nhiều cơ quan trung ương khác cũng chuyển đến Kiên Đài. Tổng Bí thư Trường Chinh và Văn phòng Tổng Bí thư ở thôn Khuôn Miếng.

Thời gian này Tổng Bí thư Trường Chinh trình soạn thảo tác phẩm lý luận Bàn về cách mạng Việt Nam.

Tháng 2 năm 1950 Văn phòng Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương chuyển đến thôn Nà Bó, xã Kiên Đài. Đồng chí Trường Ban Tổ chức Trung ương Lê Văn Lương kiêm phụ trách Văn phòng Trung ương.

Trong khoảng thời gian từ 1950 đến đầu 1951, toàn bộ công tác chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai cả về nội dung và hậu cần được chỉ

đạo từ Kiên Đài. Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn thiện Báo cáo Chính trị của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II; đồng chí Trường Chinh hoàn thiện văn bản Luận cương cách mạng Việt Nam; đồng chí Phạm Văn Đồng hoàn thiện báo cáo Mấy vấn đề cốt yếu của chính quyền dân chủ nhân dân Việt Nam; đồng chí Lê Văn Lương hoàn thiện báo cáo về Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam (dự thảo).

KIM BÌNH - NƠI DIỄN RA ĐẠI HỘI II

Người già ở đây kể lại: Xưa nơi này là thâm sơn cùng cốc. Pù Chong còn đồ - vì là núi không cao lắm. Khặng Khuật là chỗ núi nhô ra, muốn lên cao phải đi qua Khặng Khuật. Nhưng Pù Mi thì rậm rạp, toàn những cây cổ thụ nhiều người ôm không xuể. "Mi" là gấu, Pù Mi là núi có nhiều gấu, nên ít người lại qua. Có lẽ chính vì thế mà Trung ương Đảng, Bác Hồ ngày ấy đã chọn nơi này là an toàn khu để tổ chức Đại hội hai.

Bác căn dặn phải chuẩn bị cơ sở vật chất bảo đảm chu đáo, an toàn, bí mật để "trên trời nhìn xuống không thấy gì, dưới đất nhìn vào bốn mặt cũng không thấy gì".

Trong vòng 4 tháng, gần 30 ngôi nhà bằng gỗ, tre, nứa, lá đã được xây dựng xong, kiến trúc giản tiện và trang nhã. Khu



Di tích Lán ở và làm việc của Bác Hồ tại đồi Cốc Xá, thôn Khun Mạ, Kiên Đài.

đại biểu chính thức, khu vực Bộ Chính trị, khách quốc tế và khu hậu cần đều nằm kín đáo dưới tán cây mít, cây xẹt cổ thụ. Hội trường Đại hội nằm ở trung tâm, dài khoảng 30 mét, rộng 8 mét, cao 8 mét, hướng Tây Nam, vách tường bằng phen nứa, bàn ghế bằng gỗ tạp xẻ, nền nhà đất nện. Bên trong có gác lửng cho đại biểu dự khuyết và phòng viên báo chí. Bàn ghế trong Hội trường xếp thành 6 dãy theo hình bán nguyệt, đại biểu ngồi theo đoàn. Bàn Chủ tịch đoàn kê sát phần khán tiết, có đầy đủ bục phát biểu và bàn Thư ký.

Thời gian ở Kim Bình, Bác Hồ làm việc ban ngày tại khu Đại hội, tối về nghỉ tại một gia đình ở thôn lũng Khu Tao cách đó khoảng 1 km. Những lúc bận rộn, Bác nghỉ tại một căn lán nhỏ nơi làm việc. Bác thường mặc bộ áo chàm giống đồng bào địa

phương, đồng cam cộng khổ với bà con, không quên thể dục rèn luyện sức khỏe hằng ngày.

Đồng bào các dân tộc Kim Bình và các xã lân cận rất phấn khởi được tham gia vận chuyển trên 100 cây mít, một vạn cây mai, 10 vạn cây nứa, tám vạn lá cọ, 5.000 thước vuông gỗ xẻ, đào đắp trên 3.000 mét khối đất làm đường làm hầm hào và xây dựng hội trường Đại hội. Trong lời khai mạc Đại hội, Bác Hồ đã cảm ơn đồng bào địa phương.

Đại hội lần thứ hai của Đảng tại Kim Bình diễn ra từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 2 năm 1951, với 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết, thay mặt cho 766.349 đảng viên đang sinh hoạt trong Đảng bộ toàn Đông Dương.

Với khẩu hiệu "Đoàn kết, nhất trí, giành độc lập cho Tổ quốc, dân chủ cho Nhân dân và hòa bình

cho thế giới", Đại hội đã quyết nghị đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam, thông qua Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ mới của Đảng. Điều lệ mới của Đảng gồm có phần mục đích, tôn chỉ và 13 chương, 71 điều.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 19 Ủy viên chính thức và 10 Ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành đã cử ra Bộ Chính trị gồm 7 Ủy viên chính thức và một Ủy viên dự khuyết. Bác Hồ được bầu làm Chủ tịch Đảng. Đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư.

Kỷ ức về Bác Hồ những ngày tháng ấy vẫn được các thế hệ người dân Kiên Đài, Kim Bình lưu giữ như một niềm tự hào thiêng liêng để giữ gìn lòng thủy chung son sắt với Đảng, với Bác kính yêu; để thêm động lực phát triển.

Tự hào truyền thống cách mạng suốt 75 năm qua; cán bộ, đảng viên và Nhân dân vùng căn cứ cách mạng luôn son sắt niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Niềm tin ấy đã trở thành động lực để phát triển, để hôm nay cùng toàn tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, lập nhiều thành tích chào mừng Đại hội lần thứ XIV của Đảng, quyết tâm tạo nên diện mạo mới, sự phát triển mới trước thềm kỷ nguyên mới.

DUNG MAI

(Theo các tài liệu lịch sử)

NHỊP CẦU NHÂN ÁI

Ước mơ về một mái ấm an toàn

■ MINH THỦY



Cả gia đình anh Đặng Văn Cu và chị Lý Thị Trao, thôn Lang Chua, xã Trung Hà, tỉnh Tuyên Quang bên căn nhà lá xiêu vẹo.

CUỐI thôn Lang Chua, xã Trung Hà, vợ chồng anh Đặng Văn Cu và chị Lý Thị Trao, dân tộc Dao, đều bị thiếu năng trí tuệ, đang nuôi hai con nhỏ trong căn nhà tạm dột nát, chực chờ sập mỗi mùa mưa bão. Ước mơ giản dị của anh chị là có một mái nhà an toàn.

Anh Cu và chị Trao đến với nhau năm 2017, nương tựa trong cảnh đời nhiều thiệt thòi. Do sức khỏe yếu, chị Trao chỉ ở nhà trông con, mọi gánh nặng mưu sinh dồn lên người chồng thiếu năng trí tuệ với thu nhập bấp bênh.

Chính quyền địa phương đã nhiều lần vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho gia đình, song do không có khả năng đối ứng, ước mơ về một căn nhà kiên cố vẫn chưa thể thực hiện.

Sau 2 ngày kêu gọi trên chuyên mục Nhịp cầu Nhân ái của Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, gia đình anh Cu và chị Trao đã nhận được hơn 5 triệu đồng từ các cơ quan, đơn vị và nhà hảo tâm.

Mọi sự giúp đỡ xin gửi về chị Lý Thị Ôn, thôn Nà Dầu, xã Trung Hà, tỉnh Tuyên Quang (chị họ anh Đặng Văn Cu). ĐT: 0399895896. Hoặc chị Trần Thị Minh Thủy, Phó viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, STK: 8100215014802, Ngân hàng Agribank, ĐT: 0976 840 865 ■

XEM GÌ Ở ĐÂU?

KHÁN giả tại Tuyên Quang sẽ có một kỳ nghỉ cuối tuần đầy thú vị với các hoạt động giải trí phong phú. Trong hai ngày 17 và 18/1, Đài Truyền hình TTV tiếp tục gửi đến người xem những bộ phim dài tập chọn lọc. Song song đó, hệ thống rạp Lotte Cinema Tuyên Quang cũng cập nhật nhiều đầu phim điện ảnh hấp dẫn, phục vụ nhu cầu thư giãn của người dân địa phương và du khách.



Poster phim Ngôi nhà bí mật.

TTV Tuyên Quang:

- 8h: Sông đón trăng lên - Tập 24, 25.
- 10h30: Ngôi nhà bí mật - Tập 43, 44.
- 13h00: Tham vọng - Tập 13, 14.
- 18h00: An gia thiên hạ - Tập 49, 50.
- 21h15: An gia thiên hạ - Tập 50, 51.
- 22h20: Tham vọng - Tập 14, 15.

Lotte Tuyên Quang:

- Con kể ba nghe (13 tuổi trở lên): 9h00, 10h00, 11h15, 12h15, 13h30, 14h30, 15h45, 16h45, 18h00, 19h00, 20h15.
- Thiên đường máu (16 tuổi trở lên): 9h10, 15h00, 20h15.
- AVATAR: Lừa trò tàn (13 tuổi trở lên): 14h10, 19h15.
- Phi vụ động trời 2 (Mọi đối tượng): 9h00.
- TOM & JERRY: Chiếc la bàn thần kỳ (Mọi đối tượng): 13h00.
- Gia đình khủng long: Mắc kẹt kỳ Jura (Mọi đối tượng): 17h20.
- 28 năm sau: Ngôi đền tử thần (18 tuổi trở lên): 11h50.

CẢNH TRỰC

Diệp tử tế



Chị Nguyễn Thị Phương Hồng, cán bộ Bệnh viện Bạch Mai lặng lẽ ghi lại những khoảnh khắc chân thực về đồng nghiệp.

Người lưu giữ những "tâm hồn đẹp" của ngành y

Mặc dù không trực tiếp điều trị bệnh nhân, nhưng bằng niềm đam mê nhiếp ảnh và sự thấu cảm, chị Nguyễn Thị Phương Hồng, cán bộ Bệnh viện Bạch Mai đã lặng lẽ ghi lại những khoảnh khắc chân thực về đồng nghiệp.

Từ năm 2015, chị là hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh. Chị chọn bệnh viện làm "không gian sáng tác", nơi mỗi khoảnh khắc đều sống động và giàu cảm xúc. Chị đặc biệt ấn tượng với những ca ghép tạng tại Bệnh viện Việt Đức. Theo chân các ekip mổ hàng chục giờ đồng hồ, điều khiến chị xúc động là ánh mắt tập trung cao độ, những bàn tay mệt mỏi nhưng vẫn chính xác tuyệt đối, và niềm hạnh phúc vỡ òa khi một cuộc đời được hồi sinh.

Nhiều năm qua, chị đã đạt được nhiều giải thưởng danh giá: Giải B Báo chí Quốc gia 2024: Chủ đề "Những người hồi sinh sự sống"; Giải Ba bộ ảnh 2025: "Mùa xuân - Mùa của sự khởi đầu"; Huy chương Đồng 2021: "Những khoảnh khắc từ trái tim"... Nhưng với chị, phần thưởng lớn nhất là khi đồng nghiệp nhìn thấy mình trong ảnh và mỉm cười.

Những viên gạch hồng

Việc tử tế không nhất thiết phải là những điều lớn lao; đôi khi, đó chỉ là một nụ cười ấm áp hay một bàn tay sẵn lòng giúp đỡ. Mỗi cử chỉ tử tế nhỏ bé hàng ngày chính là những viên gạch hồng xây nên một cộng đồng nhân văn và hạnh phúc.

Bộ đội đặc công lợi ruộng công gạch, cát để xây nhà cho Dân

TRONG Chiến dịch Quang Trung ở Đắc Lắc, do đường sá lầy lội, nhiều chiến sĩ phải công gạch, cát, lội qua đoạn đường lầy lội để xây lại nhà cho Dân.

Để thực hiện Chiến dịch Quang Trung tại Hòa Thịnh, Lữ đoàn Đặc công 198 đã huy động hơn 200 cán bộ, chiến sĩ thần tốc lên đường làm nhiệm vụ.

Tuy nhiên, việc thực hiện Chiến dịch Quang Trung gặp không ít khó khăn. Bởi có nhà dân bị sập nằm cách biệt khu dân cư, phải băng qua đoạn đường lầy lội, xe chở vật liệu không thể tiếp cận. Vì thế, nhiều chiến sĩ đặc công phải dùng bao tải, công gạch, cát, xi măng... băng qua đoạn đường lầy lội, tiến vào xây nhà cho bà con.

Theo thống kê, Chiến dịch Quang Trung tại Đắc Lắc có 892 căn nhà bị hư hỏng nặng cần sửa chữa, đến nay đã hoàn thành 100%. Đối với nhà xây dựng mới, toàn tỉnh Đắc Lắc có 606 căn; hiện đã hoàn thành 362 căn, đạt gần 60%. Trong số 244 căn còn lại, có 167 căn đã thi công đạt trên 80% khối lượng; 61 căn đạt trên 65%; 16 căn thuộc các khu tái định cư đang thi công khoảng 50%. Tỉnh Đắc Lắc đặt mục tiêu trước ngày 30-1-2026 sẽ bàn giao nhà cho người dân kịp đón Tết.

Người thầy 33 lần hiến máu cứu người

THẦY Hồ Hải Dương - Phó Hiệu trưởng Trường THCS Quảng Hiệp, xã Hiệp Thạnh đã 33 lần hiến máu cứu người.

Ít ai biết rằng, đằng sau sự hăng hái của thầy Dương là một kỷ ức buồn nhưng đầy nhân văn. Năm thầy 18 tuổi, bố thầy đột ngột qua đời vì cơn nhồi máu cơ tim khi đang đi trên đường. Dù được những người xa lạ tận tình giúp đỡ và cứu chữa nhưng ông đã không qua khỏi. Hình ảnh những cánh tay chìa ra cứu giúp người thân năm ấy đã trở thành động lực thúc đẩy người thanh niên trẻ Hồ Hải Dương. Thầy luôn tự nhủ: "Có cơ hội, mình sẽ giúp đỡ lại mọi người, như một cách đền đáp lại ân tình năm xưa mà gia đình đã nhận được".

Bắt đầu từ năm 1999, khi còn là sinh viên, thầy đã tham gia những đợt hiến máu. Đến nay, thầy Dương đã có tổng cộng 33 lần hiến máu tình nguyện.



Thầy Hồ Hải Dương (người mặc áo xanh) trong một lần hiến máu.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

TẢN VĂN

CÓ một hành trình năm nào cũng lặp lại, mà chưa bao giờ cũ. Đó là cuộc hành trình về quê ăn Tết. Dù những ngày cuối năm bận rộn, nhưng trong lòng mỗi người xa quê đã thấy nôn nao nỗi nhớ nhà. Sau mỗi ca lao động, họ đã bắt đầu chuẩn bị hành trang trở về. Những xóm trọ râm rạn chuyển xe cộ ngược xuôi. Nỗi nhớ càng thêm cồn cào.

Người rời quê đi kiếm sống, mang theo tuổi trẻ, ước mơ và cả những lo toan. Thành phố rộng lớn, đủ chỗ cho những giấc mơ lớn lên, nhưng quê nhà là cả một bầu trời kỷ ức. Nơi đó, cha mẹ đang ngóng những đứa con từng ngày. Những đồng lương ít ỏi, dành dụm suốt một năm lao động, giờ chia ra từng món. Tiền vé tàu, vé xe. Quà về nội, về ngoại. Cút loay hoay cộng trừ mãi mà vẫn chưa tròn.

Tết của người xa quê là những dặm đường dài. Chiếc ba lô gồng gánh những thành quả nhỏ nhoi tích góp suốt một năm dài khách. Không phải ai cũng rình rình tiền để trở về, nhưng ai cũng mang theo niềm tự hào rất riêng. Có những khó khăn tưởng chừng muốn gục ngã, nhưng quê nhà là động lực để họ không bỏ

Tết, về quê

■ HOA NGUYỄN



Minh họa: XUÂN ĐỨC

cuộc. Có người mang về vài bộ quần áo mới, có người chỉ đủ tiền mua ít bánh kẹo, mứt Tết. Nhưng tất cả sẽ xóa nhòa khi niềm vui vỡ òa trong ngôi nhà cũ, nơi ta từng lớn lên với bao nhiêu kỷ ức tuổi thơ.

Rời những ngày giáp Tết, những chuyến xe ngược xuôi, chờ theo bao khuôn mặt mệt mỏi, ẩn chứa những nỗi niềm buồn vui. Trên những toa tàu, những chuyến xe khách chật chội, hành lý không nhiều, nhưng

ước ao thì đầy ắp - một cái Tết ấm cúng, giản dị, có mâm cơm quây quần, có tiếng cười quen thuộc, có dáng mẹ, hình cha, có những người hàng xóm thân quen. Tình quê nồng ấm và yên vui.

Những ngày giáp Tết, dân quê tôi vẫn đang tất bật ngoài đồng cày cấy, gieo mùa xuân vào đất. Đôi bàn tay chai sạn của cha lật từng thổ đất nâu, gửi gắm hy vọng về một vụ mùa bội thu. Gió lạnh cuối đông lùa qua cánh đồng, mang theo mùi bùn non, mùi rơm rạ, mùi của quê nhà không nơi nào có được. Quê hương đã cản mãi đi qua bốn mùa để giữ cho chúng ta một chốn bình yên mỗi khi trở về.

Tết đến, cha mẹ chẳng mong gì hơn những bữa cơm sum vầy có đầy đủ con, cháu. Người xa quê trở về mang theo những câu chuyện vui buồn, những niềm vui nhỏ nhoi được dành dụm suốt năm. Những phong bao lì xì đỏ thắm may mắn, đủ chỉ vài tờ tiền nhỏ, nhưng đủ làm bọn trẻ con vui. Hương nếp thơm nồng bánh chưng Tết. Bếp lửa của mẹ vẫn vẹn nguyên bao nhiêu kỷ ức. Và tiếng cười cứ thế làm ấm lên căn nhà cũ... ■



Phụ nữ Pà Thẻn cần mẫn trong từng sợi dệt tạo cho sản phẩm những hoa văn độc đáo.



Du khách nước ngoài tìm hiểu nghề dệt truyền thống của người Pà Thẻn.



Phụ nữ Pà Thẻn chuyển đổi số, bán hàng trên nền tảng mạng xã hội (ảnh trên). Đơn hàng sản phẩm móc khóa làm quà tặng được xuất khẩu sang Hàn Quốc (ảnh dưới).

Người Pà Thẻn gìn giữ nghề dệt thổ cẩm

■ Phóng sự ảnh: BIÊN LUÂN

Dân tộc Pà Thẻn sinh sống tập trung tại các xã Tân Trại, Tân Quang, Minh Quang, Tri Phú, là dân tộc rất ít người ở Việt Nam, sở hữu kho tàng văn hóa truyền thống đặc sắc; nhưng cũng từng đứng trước nguy cơ mai một do cuộc sống khó khăn, điều kiện phát triển hạn chế.

Thực hiện các chủ trương của Đảng, nhiều chính sách dành cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đồng bộ, kịp thời như: Hoạt động phục dựng lễ hội, khảo sát, sưu tầm, kiểm kê nghi lễ dân gian, tri thức bản địa, lập hồ sơ di sản và phục hồi nghề truyền thống, phát triển sinh kế gắn với du lịch... đã thổi làn gió mới vào đời sống người dân.

Lễ nhảy lửa và Lễ cầu mùa của người Pà Thẻn được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Năm 2025, đơn hàng 2.000 sản phẩm thổ cẩm đầu tiên của Hợp tác xã Thổ cẩm Pà Thẻn Tân Bắc được xuất khẩu sang Hàn Quốc và nhiều sản phẩm có mặt trên thị trường, mang lại lợi nhuận trên 400 triệu đồng; tạo việc làm thường xuyên cho 15 lao động địa phương, giúp nhiều hộ vươn lên thoát nghèo. Dưới ánh sáng của Đảng, người Pà Thẻn đang "hồi sinh".



Nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người Pà Thẻn.

MÓN NGON CUỐI TUẦN

TRONG kho tàng ẩm thực xứ Tuyên, món rêu đá của đồng bào Tày, xã Xuân Giang được xem là một nét chấm phá độc đáo, phản ánh rõ mối quan hệ gắn bó hài hòa giữa con người với thiên nhiên.

Rêu đá là loại rêu mọc bám trên những phiến đá lớn ở các khe suối đầu nguồn, nơi dòng nước trong lành, chảy xiết quanh năm. Không phải con suối nào cũng có rêu ngon, cũng không phải ai cũng biết cách hái rêu. Theo kinh nghiệm của người Tày, rêu chỉ ngon khi còn non, có màu xanh sẫm, sợi mềm và không lẫn tạp chất. Mùa rêu thường bắt đầu từ cuối Thu đến hết mùa Xuân, khi thời tiết se lạnh, nước suối trong và sạch.

Việc chế biến rêu đá đòi hỏi sự công phu và khéo léo. Rêu sau khi hái về phải được rửa nhiều lần dưới nước sạch, bóp kỹ để loại bỏ tạp chất và mùi tanh tự nhiên. Tiếp đó, rêu được thái nhỏ, trộn cùng các

loại gia vị đặc trưng của núi rừng như gừng, sả, ớt, lá chanh, đặc biệt là mắc khén, hạt dổi - những gia vị tạo nên hương vị rất riêng của ẩm thực Tày. Tùy điều kiện, người dân có thể trộn thêm mỡ hoặc thịt băm để món ăn thêm đậm đà.

Từ rêu đá, người Tày Xuân Giang có thể chế biến thành nhiều món như rêu xào, rêu nấu canh, nhưng phổ biến và được ưa chuộng nhất vẫn là rêu nướng. Rêu sau khi tắm ướp được gói trong lá dong hoặc lá chuối, đặt lên bếp than hồng. Khi chín, món rêu tỏa mùi thơm ngai ngái đặc trưng, vị bùi, béo, hòa quyện cùng hương thơm của gia vị rừng, tạo nên một trải nghiệm ẩm thực khó quên.

Trong nhịp sống hiện đại, Xuân Giang đang dần trở thành điểm đến



▲ Người dân thu hoạch rêu đá.

◀ Rêu đá nướng.

hấp dẫn đối với những người yêu thiên nhiên và muốn tìm lại sự bình yên. Sau những ngày làm việc mệt mỏi, cuối tuần tìm về nơi núi rừng Xuân Giang, hòa mình vào không gian trong lành của suối reo, rừng xanh, được thưởng thức món rêu đá thanh đạm nhưng độc đáo bên bếp lửa ấm, du khách như trút bỏ mọi lo toan, mệt nhọc. Chính sự giản dị, thuần khiết của món ăn lại làm nên

sức cuốn hút riêng, để lại dư vị khó quên trong lòng người thưởng thức.

Không chỉ là món ăn dân dã trong bữa cơm thường ngày, rêu đá còn xuất hiện trong những dịp lễ, Tết, ngày hội hay khi gia đình đón khách quý. Với người Tày, món rêu thể hiện sự trân trọng thiên nhiên, sự khéo léo của người phụ nữ và tình thân gắn kết cộng đồng trong đời sống sinh hoạt.

Ngày nay, trong bối cảnh hội nhập và phát triển, món rêu đá vẫn được đồng bào Tày xã Xuân Giang gìn giữ như một phần bản sắc văn hóa không thể thiếu. Việc bảo tồn và giới thiệu món ăn độc đáo này không chỉ góp phần làm phong phú bức tranh ẩm thực của Tuyên Quang, mà còn mở ra hướng phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng gắn với văn hóa truyền thống.